

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 44 TC/NSĐF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 1983

## THÔNG TƯ

### Hướng dẫn bổ sung việc lập dự toán ngân sách Nhà nước năm 1984 đối với các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương

Bộ Tài chính đã có thông tư số 23-TC/NSNN ngày 25/8/1983 hướng dẫn lập kế hoạch tài chính và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 1984. Ngày 19/11/1983, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành nghị quyết số 138/HĐBT về cải tiến chế độ phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương. Để gắn việc lập dự toán ngân sách với chế độ mới về phân cấp quản lý ngân sách Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung và cụ thể thêm một số điểm cần thiết để các tỉnh, thành phố và đặc khu lập dự toán ngân sách Nhà nước năm 1984 như sau:

#### I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NĂM 1983

Để có cơ sở chắc chắn trong việc tính toán lập dự toán Ngân sách năm 1984, trước hết phải đánh giá sát đúng kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước và dự toán thu chi Ngân sách năm 1983.

##### 1. Về thu:

Cần đi sâu đánh giá đúng khả năng thu, phân tích tình hình kinh tế và nguyên nhân chủ quan, khách quan về mặt quản lý trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước và Ngân sách Nhà nước .

##### a) Thu từ kinh tế quốc doanh:

Trong khu vực kinh tế quốc doanh, đi đôi với việc xác định khả năng hoàn thành về kế hoạch sản lượng, giao nộp sản phẩm, thu mua và phân phối hàng hoá, khối lượng vận chuyển v.v... cần phân tích kỹ chất lượng sản phẩm, chi phí trong giá thành và chi phí lưu thông của từng xí nghiệp, từng mặt hàng, khi phân tích cần loại

trừ các yếu tố không thể chấp nhận được trong giá thành và trong chi phí lưu thông để xác định được giá thành hợp lý của những sản phẩm chủ yếu trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy hải sản, xác định mức chi phí hợp lý về vật tư, nguyên liệu, năng lượng, vận tải, lao động v.v... để xác định mức tích lũy định mức, làm cơ sở tính toán dự toán thu Ngân sách 1984.

b) Thu từ kinh tế tập thể, cá thể:

Đối với khu vực kinh tế tập thể và cá thể, thông qua kết quả thu được của từng loại thuế, cần phân tích kỹ các yếu tố trước và sau khi thi hành Pháp lệnh thuế mới về sản xuất kinh doanh của từng loại hộ, diễn biến về giá cả, tình hình quản lý thị trường và các biện pháp chỉ đạo của địa phương; đánh giá mức độ thất thu đối với từng loại thuế (thất thu về hộ về doanh thu ...) để có căn cứ tính toán đầy đủ cho kế hoạch thu của năm 1984.

c) Đối với các khoản thu về khuyến khích giao nộp nông sản, thu về các hoạt động sự nghiệp, thu xổ số kiến thiết và các khoản thu khác như lệ phí, tiền phạt v.v..., cần soát xét kỹ từng khoản để tránh bỏ sót.

Sau khi xác định được số phát sinh trong năm 1983, cần dự kiến số phải nộp trong năm 1983 và số chuyển nộp vào năm sau để một mặt tích cực đôn đốc thu nộp cuối năm bảo đảm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu ngân sách 1983; mặt khác kịp thời đề ra các biện pháp nhằm khắc phục những mặt tồn tại, yếu kém ngay từ đầu năm sau.

2. Về chi:

Cần soát xét lại từng khoản chi để xác định mức độ hoàn thành kế hoạch chi năm 1983.

a) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Đi sâu phân tích kỹ chất lượng và giá thành công trình đã hoàn thành, loại trừ các yếu tố bất hợp lý, lãng phí để có căn cứ bố trí vốn cho các công trình năm sau được sát. Bắt đầu từ năm 1984 vốn đầu tư cơ bản để tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH, tạo ra cơ cấu kinh tế mới theo ngành và theo địa phương do ngân sách Trung ương đảm nhiệm; do đó cần đánh giá sát khả năng hoàn thành của từng công trình xây trong năm 1983. Những công trình có khối

lượng dở dang thuộc phạm vi đầu tư XDCB nói trên phải được kế hoạch hoá vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1984 để có đủ vốn xây dựng tiếp.

b) Chi bù giá hàng cung cấp cho công nhân viên chức là khoản chi chiếm tỷ trọng lớn trong ngân sách. Cần soát xét kỹ các đối tượng, tiêu chuẩn định lượng và giá cả (giá vốn, giá bán) lương thực, thực phẩm và hàng công nghệ đã bán theo giá cung cấp; cần phân tích rõ đối tượng và định lượng được hưởng theo chính sách quy định chung của Nhà nước, đối tượng và lượng hàng do địa phương quyết định bán thêm (nếu có); xác định giá vốn từng mặt hàng trên cơ sở lượng hàng và giá mua với nhiều nhiều hình thức (mua theo nghĩa vụ, trao đổi hàng 2 chiều, mua theo giá khuyến khích) qua từng thời vụ và mức phí hợp lý (chú ý tính toán kỹ các yếu tố thu hồi về lương thực, thịt lợn.... để giảm chi bù giá) để xác định đúng mức số chênh lệch giá phải bù của từng mặt hàng. Soát lại phương thức bù tiền thay hiện vật để loại trừ tình trạng nhập nhằng giữa bù bằng tiền và bù qua kinh doanh, tránh tăng chi phí một cách giả tạo. Từ đầu năm 1984, khoản chi bù giá hàng cung cấp cho các đối tượng thuộc TW quản lý sẽ do Ngân sách Trung ương đảm nhiệm. Để giải quyết gọn các khoản bù giá phát sinh trong năm 1983, các Sở tài chính cần bố trí đủ vốn cấp bù; mặt khác cần đôn đốc giúp đỡ cơ quan lương thực và nội thương thanh toán, quyết toán kịp thời khoản chi bù giá năm 1983, không để tồn đọng sang năm 1984.

c) Vốn lưu động cấp thêm: Trên cơ sở xác định vốn lưu động định mức năm 1983, đối với các xí nghiệp quốc doanh địa phương thiếu vốn tự có, Hội đồng Bộ trưởng đã quyết định cho tiếp tục thi hành chỉ thị 301/CT đến thời hạn cuối cùng là 30/11/1983. Các địa phương thi hành theo đúng công điện số 01/LB ngày 18/10/1983 của Liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước và báo cáo kịp thời về Bộ tình hình cấp phát của Ngân sách và Ngân hàng cho vay thay ngân sách năm 1983.

d) Kinh phí sự nghiệp và hành chính: năm 1983 có nhiều chính sách mới sửa đổi, đồng thời ở một số tỉnh có những khoản chi đột xuất về khắc phục hậu quả bão lũ .... Một số tỉnh, thành phố đã chi một số khoản có tính chất chi phí sự nghiệp như: làm đường giao thông, phát triển thủy lợi, phát triển chăn nuôi, nuôi trồng cây công nghiệp, trang bị bàn ghế dụng cụ cho trường học, bệnh viện ...; tăng thêm chi phí về

sửa chữa lớn trụ sở, nhà ở, trường học bệnh viện và sự nghiệp công cộng như: điện, nước, vệ sinh cống rãnh ... Cần phân tích rõ các yếu tố trên để xác định mức chi tiêu thường xuyên và phải loại trừ các khoản chi về hội nghị, tiếp khách, quà tặng không đúng chế độ Nhà nước để có căn cứ tính toán kế hoạch chi thường xuyên và hành chính sự nghiệp năm 1984 được sát. Ngoài ra cần đối soát với chỉ tiêu biên chế của Ban tổ chức Chính phủ quy định cho địa phương để xác định số biên chế và quỹ tiền lương bố trí trong kế hoạch chi năm 1984.

Tóm lại, trước khi xây dựng kế hoạch ngân sách 1984, phải đánh giá và phân tích đúng mức khả năng thu, chi ngân sách 1983 để có những biện pháp tích cực thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức ngân sách 1983, có căn cứ để tính toán xây dựng ngân sách 1984 được sát đúng.

## **II. LẬP KẾ HOẠCH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 1984.**

Nội dung và yêu cầu lập kế hoạch, tài chính và dự toán ngân sách Nhà nước năm 1984 theo chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 179/CT ngày 29/6/1983 đã được Bộ Tài chính hướng dẫn trong thông tư số 23-TC/NSNN ngày 25/8/1983.

Để phù hợp với chế độ cải tiến phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương đã được Hội đồng Bộ trưởng ban hành tại nghị quyết số 138/HĐBT ngày 19/11/1983, trong việc lập dự toán thu, chi ngân sách năm 1984 cần chú ý thực hiện tốt những điểm hướng dẫn bổ sung dưới đây:

A. Kế hoạch hoá các khoản thu được sửa đổi theo chế độ phân cấp quản lý ngân sách mới:

1. Đối với các khoản thu thuộc XNQD TW quản lý:

Sở tài chính cùng với chi cục (phòng) thu quốc doanh TW thông qua công tác quản lý tài chính các xí nghiệp TW đóng trên địa bàn, xây dựng kế hoạch thu của từng xí nghiệp TW, phân rõ số thu quốc doanh, trích nộp lợi nhuận chênh lệch giá I, khấu hao cơ bản, hoàn vốn lưu động thừa .... để ghi vào tổng số thu NSNN trên địa bàn tỉnh.